



THE IMPACT OF ARTIFICIAL INTELLIGENCE (AI) APPLICATIONS ON STUDENTS' MOTIVATION, LEARNING METHODS, AND OUTCOMES IN FOREIGN LANGUAGE ACQUISITION

Nguyen Quang Hung*

*Faculty of Chinese Language and Culture, VNU University of Languages and International Studies,
No.2 Pham Van Dong, Cau Giay, Hanoi, Vietnam*

Received 05 June 2025

Revised 26 September 2025; Accepted 27 October 2025

Abstract: The explosion of artificial intelligence (AI) tools in the digital transformation era has brought about profound changes in education, especially in foreign language learning. This study aims to assess the actual impact of AI applications on the learning process of students at the University of Languages and International Studies, Vietnam National University, Hanoi. The findings indicate that, alongside the positive aspects brought by AI tools - such as increasing learning motivation, improving self-study efficiency, diversifying approaches, and personalizing learning pathways - the use of AI also carries risks, including mechanical copying, plagiarism, reduction of independent thinking, and memory loss. Based on these insights, the article proposes solutions to raise awareness and develop proactive, creative, and well-controlled AI usage skills; at the same time, it recommends that universities establish guidelines for AI use and strengthen AI integration in curricula to maximize benefits while minimizing negative impacts on students' foreign language learning capacity.

Keywords: artificial intelligence, impact, foreign language learning, students

* Corresponding author.

Email address: hungnguyenvnu.edu@gmail.com

<https://doi.org/10.63023/2525-2445/jfs.ulis.5547>

TÁC ĐỘNG CỦA CÁC ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (AI) ĐẾN ĐỘNG LỰC, PHƯƠNG PHÁP VÀ KẾT QUẢ HỌC NGOẠI NGỮ CỦA SINH VIÊN

Nguyễn Quang Hưng

*Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Trung Quốc, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội,
Số 2 Phạm Văn Đồng, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận bài ngày 05 tháng 6 năm 2025

Chỉnh sửa ngày 26 tháng 9 năm 2025; Chấp nhận đăng ngày 27 tháng 10 năm 2025

Tóm tắt: Sự bùng nổ của các ứng dụng trí tuệ nhân tạo (sau đây gọi tắt là ứng dụng AI) trong kỷ nguyên chuyển đổi số đã tạo ra những thay đổi sâu sắc trong lĩnh vực giáo dục, đặc biệt là đối với việc học ngoại ngữ. Nghiên cứu nhằm đánh giá tác động của các ứng dụng AI đến quá trình học tập của sinh viên Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội. Nghiên cứu cho thấy bên cạnh những mặt tích cực mà các công cụ AI đem lại như: tăng động lực học tập, nâng cao hiệu quả tự học, đa dạng hóa phương pháp tiếp cận và cá nhân hóa lộ trình học, việc sử dụng AI cũng tiềm ẩn các rủi ro như: sao chép máy móc, đạo văn, giảm khả năng tư duy độc lập và ghi nhớ thông tin. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao nhận thức, phát triển kỹ năng sử dụng các ứng dụng AI một cách chủ động, có sự kiểm soát; đồng thời kiến nghị Nhà trường xây dựng quy định hướng dẫn sử dụng các ứng dụng AI, tăng cường tích hợp các ứng dụng AI vào chương trình đào tạo để phát huy tối đa lợi ích, hạn chế hệ lụy tiêu cực ảnh hưởng đến động lực và kết quả học ngoại ngữ của sinh viên.

Từ khóa: trí tuệ nhân tạo, tác động, học ngoại ngữ, sinh viên

1. Đặt vấn đề

Cuộc cách mạng công nghệ 4.0 đã mang đến sự bùng nổ của trí tuệ nhân tạo (AI) trong mọi lĩnh vực, bao gồm cả lĩnh vực giáo dục. Theo thống kê trên kho ứng dụng di động của App Store và Google Play, hiện có khoảng từ 8000 đến 12.000 ứng dụng liên quan đến học ngoại ngữ trên các nền tảng di động, trong đó có hơn 3000 ứng dụng có từ 10.000 lượt tải trở lên. Ngoài ra, còn có hàng ngàn nền tảng học ngoại ngữ qua các trang web. Những ứng dụng này có thể chia thành những ứng dụng đa năng; ứng dụng từ điển, dịch thuật; ứng dụng chuyên về luyện phát âm, giao tiếp và những ứng dụng chuyên về luyện thi chứng chỉ. Những ứng dụng công nghệ AI đã đánh dấu bước tiến lớn trong tương tác người – máy và mở ra tiềm năng ứng dụng AI rộng rãi vào hoạt động học tập và giảng dạy. Trong giáo dục đại học, việc sử dụng các ứng dụng AI được kỳ vọng sẽ góp phần nâng cao chất lượng dạy và học cũng như hỗ trợ giải quyết nhiều vấn đề còn tồn tại của phương pháp giáo dục truyền thống. Tuy nhiên, cùng với cơ hội là những thách thức mới, sự xuất hiện của những công cụ AI mạnh mẽ trên có thể làm thay đổi phương thức học tập của sinh viên, điều này khiến cho người viết trăn trở về những tác động thực sự của AI đến hiệu quả học tập của người học.

2. Mục tiêu

Bài nghiên cứu tập trung phân tích những ảnh hưởng của các ứng dụng AI đến động lực, phương pháp và kết quả học ngoại ngữ của sinh viên.

3. Cơ sở lý thuyết

Kỷ nguyên công nghệ hiện đại chứng kiến sự phát triển nhanh chóng của AI trong giáo dục. AI đang phát triển mạnh mẽ, phổ cập rộng rãi trong công tác giảng dạy và học tập, được người dùng xem như một trợ lý, một người thầy, một người đồng hành đắc lực. Các phần mềm, nền tảng, công cụ trực tuyến hoặc ứng dụng di động sử dụng AI cho mục đích hỗ trợ học ngoại ngữ, bao gồm các ứng dụng về dịch thuật tự động như: Google Dịch, DeepL...; ứng dụng Chatbot và trợ lý ảo như: ChatGPT, DeepSeek...; ứng dụng về kiểm tra ngữ pháp và viết học thuật như: Grammarly...; và các ứng dụng luyện phát âm, luyện kỹ năng tổng hợp như: Duolingo, ELSA Speak... Các công cụ này có khả năng hiểu và phản hồi ngôn ngữ tự nhiên, giúp người dùng tra cứu thông tin nhanh chóng mà không cần qua các công cụ tìm kiếm truyền thống. Trong bối cảnh giáo dục đại học, ứng dụng AI được kỳ vọng sẽ hỗ trợ cá nhân hóa việc học, giúp sinh viên học mọi lúc mọi nơi và tăng cường tính tương tác trong học tập. Một số nghiên cứu đã cho rằng việc ứng dụng AI có thể đóng vai trò quan trọng trong nâng cao chất lượng dạy và học nếu được tích hợp đúng cách vào chương trình giảng dạy.

Tại Việt Nam, ngay sau khi xuất hiện, các ứng dụng AI, đặc biệt là ChatGPT đã thu hút sự chú ý lớn của giới học thuật và giáo dục. Nhiều trường đại học đã và đang triển khai các nghiên cứu về tác động của các ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động dạy và học. Chẳng hạn, Trường Đại học Ngoại ngữ – Đại học Đà Nẵng đã thực hiện khảo sát về nhận thức và hiệu quả sử dụng ChatGPT làm công cụ hỗ trợ học tập cho sinh viên ngoại ngữ. Kết quả cho thấy ChatGPT đang được sinh viên đón nhận tích cực, thể hiện qua nhu cầu tìm hiểu cách tận dụng công cụ này trong học tập và nghiên cứu (Nguyễn Thị Lệ Quỳnh và cộng sự, 2024). Tương tự, Trường Đại học Y Dược Huế năm 2023 đã có đề tài nghiên cứu khoa học khảo sát thực trạng sử dụng các ứng dụng AI của sinh viên trường Y nhằm tìm hiểu mức độ phổ biến và cách thức sinh viên sử dụng trong học tập. Sự tham gia nghiên cứu và chú trọng của các trường đại học thuộc nhiều lĩnh vực (ngoại ngữ, y dược, luật...) đã cho thấy chủ đề ứng dụng AI trong giáo dục nói chung và ChatGPT nói riêng đang được quan tâm sâu sắc.

Nghiên cứu của Nguyễn Thị Ái Liên và cộng sự (2024) cho thấy trong dữ liệu thu thập từ 401 sinh viên tại Hà Nội, có 389 sinh viên (chiếm 97,01%) biết và sử dụng ChatGPT trong các hoạt động học tập của mình. Nghiên cứu của Đặng Văn Em và cộng sự (2024) đã chỉ ra thực trạng sử dụng ChatGPT của sinh viên Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh với mục đích cơ bản là tìm kiếm thông tin và dịch, giải thích từ ngữ chuyên ngành. Khảo sát cho thấy 89,2% sinh viên sử dụng ChatGPT bản miễn phí nên chưa khai thác hết công dụng và tính năng mà ChatGPT hiện có.

Những kết quả khảo sát trên cho thấy mức độ phổ cập của các ứng dụng AI nói chung và ChatGPT nói riêng trong sinh viên Việt Nam là rất lớn, hầu hết sinh viên đại học ngày nay đều ít nhiều trải nghiệm công cụ AI này trong quá trình học.

Nhiều công trình trong nước đã thảo luận ưu điểm của việc tích hợp các ứng dụng AI vào học ngoại ngữ. Nghiên cứu của Lê Thanh Thủy (2024) trên “Tạp chí Giáo dục” cũng cho rằng hiểu đúng và tận dụng AI sẽ giúp nâng cao hiệu quả dạy và học ngoại ngữ, đồng thời tránh được các rủi ro về đạo đức và chất lượng học tập.

Bên cạnh đó, việc tích hợp ChatGPT vào giảng dạy ngoại ngữ được xem là một trong ba xu hướng chính của giáo dục hiện đại, cùng với xây dựng môi trường học tương tác đa phương tiện và cá nhân hóa lộ trình học tập theo công nghệ. Những luận điểm này gợi ý rằng các ứng dụng AI có tiềm năng hỗ trợ người học ngoại ngữ nâng cao kỹ năng, đặc biệt là kỹ năng đọc và viết, tuy nhiên, cần được sử dụng một cách có định hướng để phát huy tối đa hiệu quả.

Mặt khác, một số nghiên cứu cũng chỉ ra hạn chế và rủi ro khi sinh viên lạm dụng các ứng dụng AI. Theo Agnis Stibe (2025) “các công cụ AI thường được ca ngợi vì mang lại trải nghiệm học tập cá nhân hóa và khả năng truy cập thông tin ngay lập tức. Tuy nhiên, các ứng dụng AI cũng đi kèm với thách thức lớn – việc truy cập mọi thứ dễ dàng có thể khiến người học phụ thuộc quá mức vào AI khi cần giải quyết vấn đề hay lên ý tưởng, dẫn đến kìm hãm tính sáng tạo và tư duy phản biện, do họ ít rèn luyện kỹ năng tự tìm tòi và viết lách”. Tương tự, Huo Dingsinu và Xu Jianhua (2025) cho rằng: “Những chức năng mạnh mẽ và tiến bộ vượt bậc mà ChatGPT và các công nghệ trí tuệ nhân tạo khác thể hiện đã buộc giảng viên đại học phải nhìn nhận lại những hạn chế của mô hình giảng dạy truyền thống, các công nghệ như ChatGPT đã đặt ra những yêu cầu mới đối với các yếu tố trong lĩnh vực giáo dục đồng thời các công nghệ mới này cũng góp phần thúc đẩy giảng viên đại học thay đổi quan niệm về giảng dạy. Người dạy đã có sự chuyển biến về tư duy “máy móc thay thế con người” sang “con người và máy móc cùng dạy”, từ tư duy “lấy môn học làm trung tâm” sang tư duy “lấy sinh viên làm trung tâm”. Tuy nhiên, trong quá trình thực tế, nó cũng mang lại một số rủi ro và thách thức không thể tránh khỏi, bao gồm: các nguy cơ công nghệ, hạn chế trong dạy học, ranh giới mờ giữa các vai trò, và sự phụ thuộc quá mức vào công nghệ của cả giáo viên lẫn sinh viên”.

Xing Yuanyuan và Qian Ling (2025) cho rằng: “Dù là đổi mới mô hình giảng dạy hay ứng dụng thực tiễn các công cụ AI, thì định hướng cuối cùng cũng nên tập trung vào việc phát triển tư duy nâng cao cho sinh viên. Trong quá trình này, cải cách giáo dục cần tôn trọng vai trò chủ đạo của giáo viên trong giảng dạy, đồng thời cũng cần có sự hỗ trợ trong việc ứng dụng công nghệ AI để nâng cao năng lực số, từ đó thúc đẩy đổi mới phương pháp giảng dạy”.

Tốc độ cập nhật và phát triển của công nghệ AI hiện nay không còn được tính theo năm, mà tính theo tháng, thậm chí theo ngày. Một số trường đại học hàng đầu của Hoa Kỳ đã thiết lập mối quan hệ hợp tác chiến lược với các nhà cung cấp công nghệ, xây dựng nền tảng dịch vụ AI tại chỗ nhằm tránh các vấn đề tiềm ẩn về quyền sở hữu trí tuệ có thể phát sinh trong quá trình học tập với sự hỗ trợ của AI. Chẳng hạn, Đại học Harvard đã hợp tác với nhiều nhà cung cấp dịch vụ AI để triển khai “Hộp cát AI” (AI Sandbox), nhằm cung cấp cho giảng viên và sinh viên một môi trường khám phá an toàn, giảm thiểu rủi ro về rò rỉ dữ liệu và quyền riêng tư, đồng thời đảm bảo dữ liệu đầu vào không được sử dụng để huấn luyện các mô hình ngôn ngữ lớn của bên thứ ba. Xu hướng này cho thấy Hoa Kỳ vẫn đang không ngừng thúc đẩy việc khám phá và ứng dụng AI trong cải cách giáo dục. (Xing & Qing, 2025)

Vấn đề đạo đức và liêm chính học thuật cũng được đề cập. Nếu không có hướng dẫn, sinh viên có thể sao chép nội dung do AI tạo ra mà không hiểu sâu, dẫn đến “học vẹt” và vi phạm liêm chính học thuật. Những cảnh báo này cho thấy việc đưa AI vào giáo dục đòi hỏi nghiên cứu thấu đáo và định hướng sử dụng phù hợp để tránh tác động tiêu cực.

Hu Jintai và cộng sự (2025) cho rằng: “Trí tuệ nhân tạo tạo sinh như ChatGPT có tác động tích cực đến nhận thức, hành vi và cảm xúc của sinh viên, đặc biệt rõ nét trong việc nâng cao kỹ năng giải quyết vấn đề, sáng tạo và động lực học tập. Tuy nhiên, hiệu quả trong phát triển tư duy nhận thức còn hạn chế do nhiều điều kiện khách quan như thời gian tương tác với AI chưa nhiều và thiếu cơ chế giám sát người sử dụng. Kết quả nghiên cứu về tác động của AI đến với sinh viên cũng phụ thuộc vào thời gian nghiên cứu, số lượng đối tượng và các nhóm bậc học khác nhau, trong đó kết quả thấy rõ nhất là ở các nghiên cứu trung hạn, quy mô lớn, và tại cấp phổ thông. Điều này cho thấy việc phát triển mô hình AI trong giáo dục phù hợp với từng giai đoạn học tập”.

Bo Tianyu (2021) cho rằng: “Việc tích hợp AI vào các ứng dụng học tiếng Trung Quốc góp phần thay đổi phương pháp giảng dạy truyền thống, tạo điều kiện cho người học rèn luyện

phát âm, hội thoại và ngữ cảnh sử dụng trong môi trường nhập vai.” Tuy nhiên, tác giả cũng chỉ ra rằng việc ứng dụng này vẫn còn hạn chế về mặt tính năng, độ chính xác và chưa đáp ứng đủ nhu cầu đa dạng hóa theo trình độ người học. Tác giả nhấn mạnh sự cần thiết trong việc mở rộng phạm vi tiếp cận, hoàn thiện các chức năng và kết nối sâu hơn với hệ sinh thái giảng dạy tiếng Trung Quốc.

Bai Xinjie (2024) chỉ ra: “Trí tuệ nhân tạo (áp dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo vào xử lý và hiểu ngôn ngữ) - bao gồm xử lý ngôn ngữ tự nhiên, dịch máy, nhận diện giọng nói - đang mang đến khả năng cải tiến phương pháp giảng dạy, thúc đẩy tương tác người - máy, cá nhân hóa trải nghiệm học tập và nâng cao hiệu quả giao tiếp liên văn hóa”. Tuy nhiên, tác giả cũng đồng thời cảnh báo những rủi ro đi kèm như: hiểu sai ngữ cảnh, thiếu sự tương tác cảm xúc giữa người với người, và nguy cơ xâm phạm quyền riêng tư trong việc thu thập dữ liệu học tập. Để ứng phó, tác giả đề xuất phát triển các nền tảng giảng dạy an toàn, tối ưu thuật toán và đào tạo đội ngũ giáo viên có khả năng sử dụng công nghệ một cách nhân văn.

Theo Lin Xiaotao (2024), “AI có thể hỗ trợ phân tích nhu cầu người học, thiết kế lộ trình học tập cá nhân hóa, cung cấp phản hồi tức thì và điều chỉnh nội dung theo thời gian thực”. Nền tảng dạy học được đề xuất không chỉ giúp sinh viên học tập theo năng lực và mục tiêu riêng, mà còn cho phép giáo viên điều phối nội dung giảng dạy dựa trên dữ liệu học tập. Nghiên cứu khẳng định rằng AI, nếu được tích hợp hiệu quả, sẽ đóng vai trò trung tâm trong việc đổi mới mô hình giảng dạy tiếng Trung Quốc hiện đại.

Theo những nghiên cứu trên có thể thấy tính tích cực của các công cụ AI đem lại cho người học như: tính cá nhân hóa, phản hồi nhanh chóng thông tin, cung cấp thông tin đa dạng, hỗ trợ nhiều mặt cho người học, mở ra cơ hội học tập và cải thiện chất lượng học tập cho sinh viên, Tuy nhiên, bên cạnh lợi ích, các công cụ AI cũng đặt ra những thách thức về đạo đức học thuật, quyền riêng tư và nguy cơ phụ thuộc. Do đó, việc tích hợp AI vào giảng dạy và học tập cần có định hướng, giám sát và chiến lược phù hợp nhằm phát huy hiệu quả và hạn chế rủi ro, hướng tới một môi trường giáo dục hiện đại, sáng tạo và nhân văn. Đây chính là nền tảng để người viết tiến hành nghiên cứu thực tế nhằm đánh giá cụ thể hơn tác động của công cụ AI đến việc học tiếng Trung Quốc trong bối cảnh sinh viên Việt Nam, từ đó đưa ra khuyến nghị phù hợp.

4. Phương pháp nghiên cứu

Bài nghiên cứu sử dụng phương pháp nghiên cứu định lượng kết hợp với định tính. Trước hết, người viết xây dựng bảng hỏi gồm 5 nhóm nội dung, bao gồm: Mức độ và tần suất sử dụng AI; Mục đích sử dụng các công cụ AI; Tự đánh giá hiệu quả học tập khi sử dụng các ứng dụng AI; Nhận thức về rủi ro; Đề xuất của sinh viên khi sử dụng AI trong học tập và giảng dạy ngoại ngữ. Bảng hỏi sử dụng thang đo Likert 5 mức độ, kèm thêm một số câu hỏi mở để thu thập dữ liệu định tính.

Quy trình bảng hỏi được kiểm định sơ bộ với 30 sinh viên để đánh giá độ rõ ràng và tính khả thi. Sau đó, khảo sát chính thức được phát cho 552 sinh viên từ năm thứ nhất đến năm thứ 4, thuộc nhiều ngành ngôn ngữ khác nhau (tiếng Trung Quốc, Anh, Nhật, Hàn). Dữ liệu được xử lý bằng Excel và SPSS, sử dụng thống kê mô tả, so sánh nhóm và kiểm định Cronbach's Alpha nhằm đánh giá độ tin cậy của thang đo. Ngoài dữ liệu sơ cấp, tác giả còn tổng hợp các nghiên cứu trong và ngoài nước để đối chiếu, tăng tính toàn diện và khách quan cho kết quả.

Trong số 552 sinh viên tham gia khảo sát, có 402 nữ (72,8%), 142 nam (25,7%) và 8 sinh viên lựa chọn “khác” (1,5%). Về năm học, 27,2% là sinh viên năm thứ nhất, 24,8% năm thứ 2, 23,7% năm thứ 3 và 24,3% năm thứ 4. Các sinh viên phân bố ở nhiều khoa: Ngôn ngữ và Văn hóa Trung Quốc (36,1%), Ngôn ngữ và Văn hóa Anh (33,5%), Ngôn ngữ và Văn hóa Nhật Bản

(15,4%), và Ngôn ngữ và Văn hóa Hàn Quốc (15%). 552 sinh viên kể trên đều đang học tại Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội. Đây là đối tượng người học ngoại ngữ, đã và đang sử dụng AI cho việc học ngoại ngữ của mình.

Ngoài ra, người viết cũng tiến hành tổng hợp các công cụ AI hỗ trợ cho việc học tập, tra cứu của sinh viên Việt Nam đang được sử dụng nhiều nhất hiện nay dựa trên dữ liệu kho ứng dụng App Store, Google Play cung cấp bao gồm: bảng xếp hạng các ứng dụng được sử dụng nhiều nhất; thống kê số lượng người dùng trên các ứng dụng khác nhau và những chức năng hỗ trợ của các ứng dụng AI. Người viết tổng hợp các đánh giá của người dùng những ứng dụng trên, đồng thời thống kê và tiến hành phân tích để có được những đánh giá mang tính khách quan về các mặt mạnh và điểm còn khiếm khuyết của các công cụ này khi sinh viên sử dụng.

Bên cạnh dữ liệu khảo sát và tổng hợp thông tin, người viết cũng tiến hành tổng quan các đề tài trong nước và quốc tế liên quan đến tác động của AI tới việc học ngoại ngữ, điểm tích cực và hạn chế khi sinh viên sử dụng AI trong học ngoại ngữ và phương pháp sử dụng AI trong học tập và giảng dạy ngoại ngữ. Những tài liệu thứ cấp từ các bài báo khoa học, báo cáo trong và ngoài nước kể trên được sử dụng để đối chiếu với kết quả nghiên cứu nhằm đảm bảo tính khách quan và toàn diện giúp tăng độ tin cậy cho kết quả và tạo cơ sở đề xuất những kiến nghị sát thực tế hơn.

5. Kết quả nghiên cứu

Theo khảo sát, hiện sinh viên Việt Nam đang sử dụng các ứng dụng AI để hỗ trợ việc học tập, có thể phân loại theo các nhóm như:

- *Những ứng dụng AI về dịch thuật và từ điển*: Google Dịch, DeepL, Microsoft Translator, Reverso Context, Pleco, Speak & Translate, Google Lens, SayHi Translate, Naver Papago, DeepSeek, Dict Box. Đây là nhóm ứng dụng AI hỗ trợ tra cứu, dịch văn bản, hội thoại, hình ảnh, nhận diện giọng nói, và tra cứu từ điển song ngữ hoặc đa ngữ. Google Dịch, DeepL, Papago... sử dụng công nghệ neural machine translation để cho ra bản dịch ngày càng tự nhiên hơn. Nhiều ứng dụng tích hợp thêm AI nhận diện hình ảnh (Google Lens), dịch hội thoại trực tiếp (SayHi, Microsoft Translator). Những ứng dụng như Pleco, Dict Box được sử dụng rộng rãi với các ngoại ngữ châu Á.

- *Những ứng dụng về chatbox và trợ lý ảo*: Những ứng dụng chatbot, trợ lý ảo có chức năng hỗ trợ câu trả lời, thảo luận, giúp ích khá tốt cho sinh viên trong việc tra cứu, cung cấp thông tin và luyện giao tiếp thực tế. ChatGPT và DeepSeek là đại diện hàng đầu về AI trong việc tổng hợp thông tin và đưa ra những câu trả lời mang tính khái quát. Hai ứng dụng trên giúp sinh viên luyện kỹ năng viết hoặc khi có những vấn đề gì về ngữ pháp, cần dịch nhanh, khai thác thông tin chuyên sâu. Các nền tảng như: Quora, Stack Exchange, HiNative dùng AI để đề xuất câu trả lời. Ứng dụng này có chức năng ghép cặp hỏi - đáp với người bản ngữ hoặc với những chuyên gia nên đang được sinh viên coi như một người bạn, người thầy trong việc học ngoại ngữ. Sinh viên có thể sử dụng ứng dụng này để tự học một loại ngoại ngữ, nâng cao ngữ pháp, luyện phản xạ giao tiếp, tìm hiểu văn hóa thực tiễn, luyện phỏng vấn... Nhóm ứng dụng chatbox và trợ lý ảo có thể nhắc đến như: OpenAI ChatGPT, DeepSeek, Quora, Stack Exchange Language Learning, HiNative, Bilingua, Tandem, Preply, italki, Speaky.

- *Nhóm ứng dụng chuyên sâu về các kỹ năng học ngoại ngữ*: Duolingo, Memrise, ELSA Speak, Babbel, Rosetta Stone, HelloTalk, Busuu, Quizlet, Mondly, Cake, Hello English, uTalk, Brainscape, Clozemaster, Rocket Languages, LingQ, FunEasyLearn, LyricsTraining, FluentU, Speakly, Drops, Yabla, Busuu Kids, Poro, ChineseSkill, Learn Languages with Music, Lingodeer Plus, WordUp Vocabulary, Magoosh Vocabulary, Google News, EnglishCentral,

Voxy, EnglishCentral, EnglishCentral, Mondly Kids, Bravolol Phrasebook, Simpler, Lingualia, Fluent Forever, Mindsnacks, MosaLingua. Đây là những ứng dụng tích hợp AI giúp cá nhân hóa lộ trình học, nhận diện giọng nói, tự động đánh giá phát âm, phân tích bài tập nghe, nói, đọc, viết, thiết kế flashcard một cách thông minh và luyện phản xạ giao tiếp thực tế. Duolingo, Mondly, Babbel... đều dùng AI để cá nhân hóa bài học; ELSA Speak dùng AI nhận diện, chấm điểm phát âm từng âm tiết. Quizlet, Memrise, Brainscape dùng thuật toán lặp lại ngắt quãng giúp ghi nhớ lâu dài. HelloTalk, Poro dùng AI để luyện giao tiếp tự nhiên với người thật hoặc người máy. Những ứng dụng trên giúp sinh viên được luyện kỹ năng ngoại ngữ một cách toàn diện, không những có thể luyện phát âm, phản xạ thực tế mà còn ôn luyện thi các chứng chỉ ngoại ngữ.

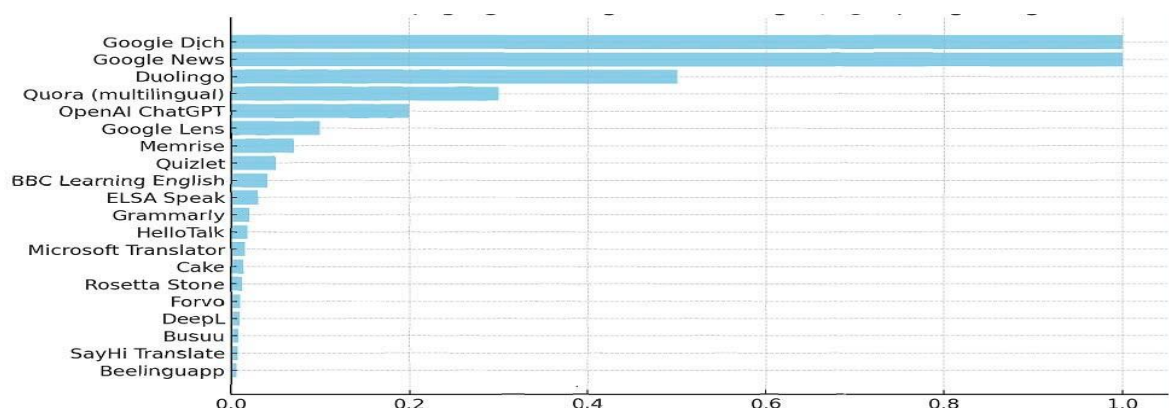
- *Nhóm ứng dụng hỗ trợ kỹ năng viết và kiểm tra ngữ pháp:* Nhóm này tập trung vào việc sửa lỗi ngữ pháp, gợi ý viết lại câu, nâng cao luận điểm, gợi ý từ vựng hoặc sửa chữa đoạn văn giúp diễn đạt tự nhiên hơn. Nhóm ứng dụng như: Grammarly, ChatGPT, HiNative, Quora còn có khả năng phát hiện đạo văn, và tối ưu hóa văn phong học thuật. Sinh viên có thể sử dụng ứng dụng Grammarly để kiểm tra ngữ pháp hoặc dùng ChatGPT khi muốn soạn luận văn, viết email, bài luận, thư xin việc.

- *Nhóm ứng dụng cuối cùng mang tính đặc thù hơn:* tập trung vào các tác vụ đặc thù như: nhận diện hình ảnh, giọng nói, trích xuất phụ đề tự động, dịch hình ảnh, tra cứu học thuật... Những ứng dụng như: Google Lens (dịch qua ảnh), OpenAI Whisper (nhận diện, chuyển đổi giọng nói sang text), Papercrowd (học tiếng Anh học thuật qua hội thảo, trích đoạn nghiên cứu), Speaky (AI ghép đôi giao tiếp toàn cầu), thường hỗ trợ tra cứu thực địa, hoặc dịch tài liệu học thuật, thậm chí có thể dùng để luyện nghe, làm phụ đề video, dịch nhanh ngoài thực tế, nghiên cứu khoa học.

Người viết thông qua thống kê đã chọn ra được 100 ứng dụng hỗ trợ học ngoại ngữ nói chung tính về số lượng người dùng từ cao xuống thấp, qua việc phân loại đã tìm ra được 61 trên tổng số 100 ứng dụng có áp dụng công nghệ AI, chiếm đến 61%. Điều này cho thấy sự tham gia của AI vào các ứng dụng học ngoại ngữ là vô cùng mạnh mẽ. Dưới đây là bảng thống kê 20 ứng dụng học ngoại ngữ có sử dụng AI đạt số lượng người dùng nhiều nhất.

Biểu 1

Top 20 ứng dụng học ngoại ngữ tính theo số lượng người dùng trong năm 2025



Theo thống kê, số lượng người dùng ứng dụng của Google là nhiều nhất trong năm 2025, tiếp theo là Duolingo, Quora và Chat GPT. Thông qua số liệu trên, chúng ta có thể thấy nhu cầu tra cứu thông tin, dịch thuật, đặc biệt dịch nhanh, dịch nhiều ngôn ngữ trong học tập vẫn là nền tảng thiết yếu với sinh viên thế giới nói chung và sinh viên Việt Nam nói riêng.

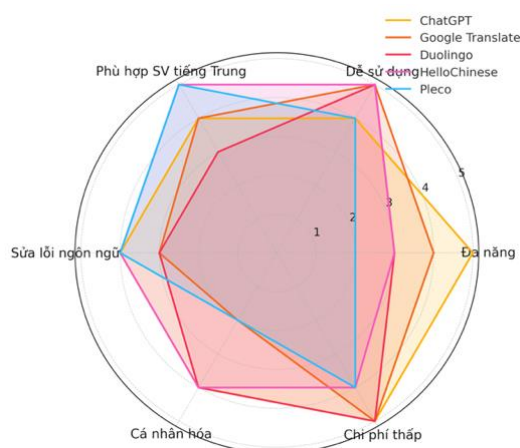
Các ứng dụng mang tính tổng hợp như: Bing AI, ChatGPT, Grammarly, HelloChinese và Pleco đánh dấu giai đoạn sinh viên Việt Nam chủ động đồng hành cùng AI, sinh viên luôn là thể hệ nhanh nhạy nhất về công nghệ và thích ứng nhanh nhất với những biến đổi của khoa học công nghệ. Các ứng dụng AI trên góp phần hỗ trợ tư duy phân biện, giúp sinh viên chủ động hơn trong học tập, cá nhân hóa lộ trình học và rèn luyện kỹ năng ngoại ngữ.

Mỗi ứng dụng đều có điểm mạnh riêng, việc phối hợp dùng sẽ giúp sinh viên phát triển toàn diện năng lực học tập và ngoại ngữ. Về chức năng của các ứng dụng AI, có thể thấy những ứng dụng có rất nhiều chức năng học ngoại ngữ tích hợp như: luyện nói, luyện viết, dịch thuật, cá nhân hóa, luyện nghe, từ điển tiếng Trung Quốc, nhận diện giọng nói... sẽ được các bạn sinh viên sử dụng nhiều và thường xuyên hơn.

Nhóm ứng dụng chuyên biệt hoặc hạn chế chức năng như: Bing AI Chat, Claude AI, Grammarly, Hanzii, Pleco tập trung vào một số chức năng chính. Bing AI Chat chủ yếu là trợ lý học tập, Claude AI thiên về tóm tắt, Grammarly về kiểm tra ngữ pháp, Hanzii và Pleco về từ điển Trung và thiếu nhiều chức năng khác. Nhóm ứng dụng này có phạm vi hỗ trợ chức năng hẹp. Hiện tại, ChatGPT đang được sinh viên sử dụng thường xuyên và được đánh giá rất cao vì có chức năng trợ lý học tập, luyện nói, luyện viết, dịch thuật, cá nhân hóa... nhưng ứng dụng này lại thiếu một số chức năng chuyên biệt như: luyện nghe, nhận diện giọng nói hoặc hỗ trợ từ điển ngoại ngữ chuyên sâu. Hiện tại, sinh viên đang sử dụng một hoặc nhiều ứng dụng AI nhưng qua thống kê có thể thấy vẫn chưa có ứng dụng nào hoàn thiện, tích hợp được tất cả các chức năng hỗ trợ mà sinh viên hiện nay đang cần. Ví dụ, sinh viên tiếng Trung Quốc có thể dùng ChatGPT để luyện viết và dịch thuật, dùng Pleco hoặc Hanzii, JUZI 汉语 để tra cứu từ điển, và dùng HelloChinese hoặc Super Chinese để luyện phát âm, giao tiếp. Việc tận dụng nhiều ứng dụng AI đồng thời giúp tối ưu hóa hiệu quả học tập, tiết kiệm thời gian và nâng cao năng lực ngoại ngữ của sinh viên.

Biểu 2

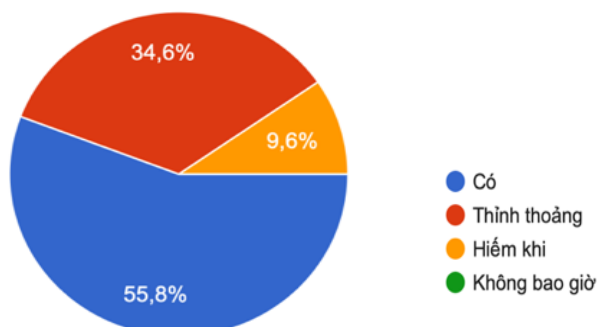
Ưu và nhược điểm của một số ứng dụng AI



Về tần suất sử dụng, thông qua kết quả khảo sát 552 sinh viên từ năm thứ nhất đến năm thứ 4, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội, có 309 sinh viên (chiếm 55,8%) thường xuyên sử dụng các ứng dụng AI trong học tập; 191 người (chiếm 34,6%) thỉnh thoảng sử dụng; 53 người (chiếm 9,6%) hiếm khi sử dụng. Như vậy, có thể thấy 100% sinh viên đều sử dụng AI trong học tập. Kết quả này phù hợp với mức độ phổ biến của các công cụ AI trong sinh viên cả nước như đã nêu. Điều đó cũng đồng nghĩa rằng AI đang dần trở thành một công cụ hỗ trợ học tập quen thuộc đối với sinh viên ngoại ngữ.

Biểu 3

Tần suất sử dụng các công cụ AI trong học tập ngoại ngữ



Tỷ lệ sử dụng các công cụ AI trong học tập của sinh viên ngoại ngữ tương đối cao nhưng vẫn thấp hơn nếu so sánh với nhóm sinh viên khối kỹ thuật trong các khảo sát của các nghiên cứu khác. Nhiều sinh viên khối CNTT cho biết họ dùng các công cụ AI hỗ trợ trong việc học tập như viết mã, làm bài tập lớn gần như hàng ngày. Khảo sát “Thực trạng ứng dụng trí tuệ nhân tạo tạo sinh của sinh viên đại học” tại Đại học Chiết Giang (Li và cộng sự, 2024) cho thấy khoảng 70% sinh viên đã quen thuộc và sử dụng công cụ trí tuệ nhân tạo để tạo văn bản, lập trình và tìm kiếm thông tin. Trong nghiên cứu về “Nhận thức rủi ro khi sử dụng trí tuệ nhân tạo tạo sinh của sinh viên” do Đại học Bắc Kinh thực hiện (Chen & Jiang, 2024) chỉ ra rằng: “94,1% sinh viên được khảo sát cho biết đã từng sử dụng công cụ AI phục vụ viết bài tập, luận văn và lập trình. Sự khác biệt này có thể do đặc thù việc học ngoại ngữ đòi hỏi tương tác giao tiếp thực tế nhiều hơn mà những công cụ AI chưa có thể thay thế hoàn toàn được.

Về mục đích và cách thức sử dụng các ứng dụng AI, dữ liệu khảo sát cho thấy sinh viên dùng các ứng dụng AI khá đa dạng nhưng tập trung vào hỗ trợ bài vở và tra cứu kiến thức. Cụ thể, sinh viên chủ yếu dùng các ứng dụng AI cho những mục đích chính như:

- *Tra cứu thông tin, từ vựng và ngữ pháp*: Đây là mục đích phổ biến nhất. Có tới khoảng 90% sinh viên cho biết họ tận dụng AI như một trợ lý tra cứu hoặc biên dịch, ví dụ: dùng ChatGPT hoặc Google Dịch để dịch đoạn văn, để tra cứu từ mới, đặt câu hoặc giải thích cấu trúc ngữ pháp. ChatGPT được sinh viên xem như một công cụ tìm kiếm hữu dụng nhất, giúp sinh viên tổng hợp nhanh kiến thức phục vụ cho việc học tập và nghiên cứu bớt được khá nhiều thời gian tìm kiếm thủ công như trước kia. Tuy nhiên, khi có những thắc mắc về ngữ pháp, từ vựng thì ChatGPT lại chưa đáp ứng được những yêu cầu về kiến thức chuyên sâu của sinh viên.

- *Hỗ trợ làm bài tập và viết bài luận*: Nhiều sinh viên dùng ChatGPT để giải đáp những bài tập khó hoặc gợi ý những ý tưởng cho bài viết. Khoảng 73% sinh viên cho biết họ dùng AI để sửa lỗi ngữ pháp và câu chữ trong bài tập viết và khoảng 54% sử dụng để làm bài tập lớn, viết luận, nhờ ChatGPT gợi ý dàn ý, lập luận. Việc này giúp sinh viên tiết kiệm được rất nhiều thời gian tìm tài liệu và có thêm nhiều ý tưởng và lựa chọn. Theo một khảo sát của Maheshwari (2023) tại RMIT, khoảng 60% sinh viên từng sử dụng ChatGPT để hỗ trợ viết bài, qua đó cải thiện kỹ năng viết và tiết kiệm thời gian trong học tập. Kết quả khảo sát với đối tượng là sinh viên Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội cũng ra kết quả tương đồng, phần lớn sinh viên cảm nhận kỹ năng viết được hỗ trợ đáng kể nhờ có AI.

- *Luyện tập các kỹ năng ngoại ngữ*: Một bộ phận sinh viên sử dụng các ứng dụng AI cho mục đích luyện kỹ năng viết, thống kê cho thấy sinh viên sử dụng các ứng dụng AI để gợi ý về bài viết, hoặc những bài văn mẫu AI sáng tạo ra để tham khảo và ghi chép lại nội dung mà các ứng dụng AI cung cấp nhưng rất ít sinh viên dùng để luyện phát âm hoặc hội thoại. Nguyễn Thị

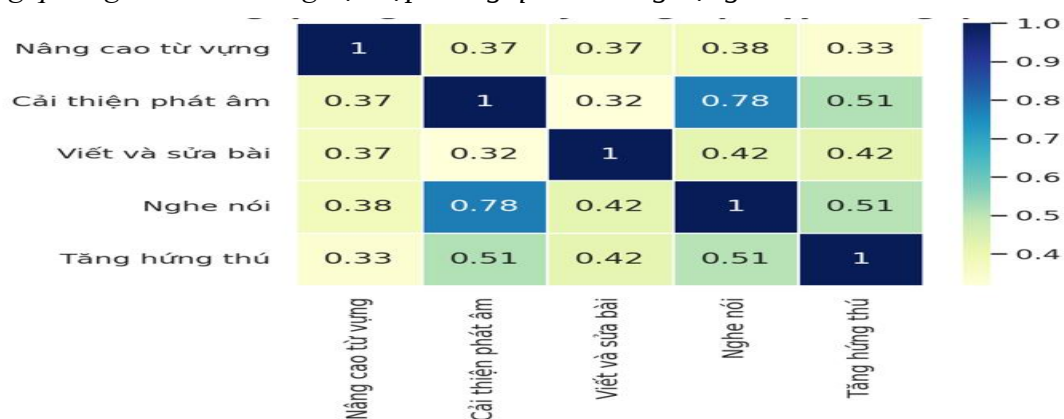
Lê Quỳnh và cộng sự (2024) cho rằng một số ứng dụng AI như Chat GPT chủ yếu phản hồi bằng văn bản, chưa thể nghe - nói trực tiếp; một số ngoại ngữ có hệ thống chữ viết phức tạp, không phải chữ Latinh như tiếng Trung Quốc, tiếng Nhật... thì các ứng dụng trên có thể chưa đưa ra được đáp án phù hợp, chính xác hoặc gặp phải những lỗi như sai chính tả. Do vậy, sinh viên vẫn phải dựa vào giảng viên và môi trường giao tiếp thực tế để rèn luyện kỹ năng nói và nghe hiểu và luyện tập chuyên sâu những kỹ năng khác.

Nhìn chung, hầu hết sinh viên khảo sát tận dụng AI như một trợ lý học tập để tra cứu và hoàn thành các nhiệm vụ học tập, còn việc dùng các ứng dụng AI như một “người thầy” để học tập và thực hành giao tiếp thì chưa phổ biến. Kết quả này cũng phản ánh đặc thù việc học ngoại ngữ của sinh viên đó là sinh viên sẽ cần sử dụng các ứng dụng AI khi cần hỗ trợ tìm kiếm thông tin, rèn luyện kỹ năng viết, dịch thuật, tra cứu từ hơn là sử dụng các ứng dụng AI để rèn luyện các kỹ năng giao tiếp thực hành hoặc tra cứu chuyên sâu.

Nguyễn Thanh Mai Thi (2020) cho rằng việc sinh viên sử dụng các công cụ AI có tác động trực tiếp đến kết quả học tập ngoại ngữ của sinh viên, kỹ năng nói tiếng Anh tăng lên 17%, kết quả nghiên cứu thông qua phỏng vấn cho thấy hầu hết sinh viên tham gia quá trình thực nghiệm đều tin rằng việc sử dụng các ứng dụng tích hợp công nghệ AI sẽ hữu ích cho việc học tiếng Anh. Khi khảo sát với đối tượng nghiên cứu là sinh viên Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội, người viết đã yêu cầu sinh viên chấm điểm từ 1 đến 5 về mức độ AI giúp cải thiện các mặt: (i) Từ vựng, (ii) Phát âm, (iii) Viết và sửa bài, (iv) Luyện nghe/nói, (v) Hứng thú học tập. Kết quả điểm trung bình cho thấy các ứng dụng AI được đánh giá hỗ trợ nhiều nhất về “nâng cao từ vựng” (điểm trung bình ~3,60/5) và “hỗ trợ viết” (~3,48/5). Ngược lại, mức độ hỗ trợ luyện kỹ năng nói và kỹ năng nghe chỉ ở mức trung bình (khoảng 3,3/5), và tác dụng tăng hứng thú học tập cũng không cao (3,21/5). Điều này phù hợp với nhận định rằng các công cụ AI hữu ích nhất trong việc cung cấp kiến thức và gợi ý viết, còn việc rèn luyện giao tiếp và động lực học tập phụ thuộc vào yếu tố khác ngoài AI.

Biểu 4

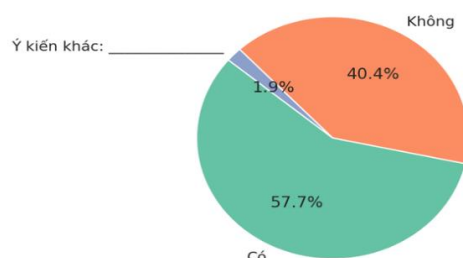
Tương quan giữa các kỹ năng học tập thông qua các ứng dụng AI



Tác động của AI lên từng kỹ năng là khác nhau, các công cụ AI giúp sinh viên ngoại ngữ cải thiện vốn từ và kỹ năng viết do cung cấp nhiều mẫu câu, từ ngữ và gợi ý sửa lỗi, nhưng chưa hỗ trợ được nhiều trong luyện phát âm, nghe hiểu, những kỹ năng cần tương tác âm thanh và phản xạ giao tiếp thực. Mặt khác, việc tăng hứng thú học tập nhờ AI cũng chưa rõ rệt, một phần có thể do việc học ngoại ngữ đòi hỏi sự nỗ lực dài hạn, không chỉ dựa vào tính mới mẻ của công nghệ.

Biểu 5

Mức độ chủ động trong học tập của sinh viên khi sử dụng các ứng dụng AI



Kết quả khảo sát đối với sinh viên Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội cho thấy:

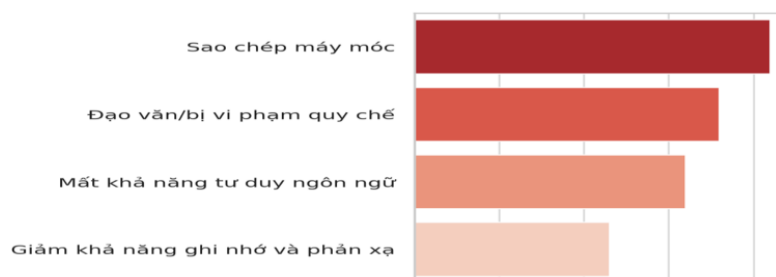
- Sự cởi mở trong việc tiếp nhận công nghệ mới của sinh viên ngoại ngữ không hề kém sinh viên các ngành khác, đây là tín hiệu tích cực cho thấy thái độ sẵn sàng ứng dụng các công cụ AI vào học tập của thế hệ trẻ. Các ứng dụng AI gần đây đều đi theo xu hướng gần gũi, dễ sử dụng, tính tương tác cao và khả năng cá nhân hóa, có thể thấy rõ điều này qua ứng dụng ChatGPT. Qua khảo sát cho thấy mức độ chính xác của các ứng dụng AI không ảnh hưởng nhiều đến quyết định sử dụng của sinh viên, nghĩa là dù biết đôi khi các ứng dụng như Hanzii, ChatGPT, Google Translate có thể chưa đưa ra được đáp án chính xác hay câu trả lời chưa được chuyên sâu nhưng sinh viên vẫn dùng vì tiện ích mà nó mang lại. Nhiều sinh viên chấp nhận kiểm chứng lại thông tin do các công cụ AI cung cấp hơn là không dùng chúng. Có thể thấy rằng, sinh viên rất “vị tha” với những hạn chế của các công cụ AI.

Khi được hỏi về những thách thức và lo ngại khi sử dụng các công cụ AI, phần lớn sinh viên đều cảm thấy lo ngại về sự phụ thuộc vào các ứng dụng này. Người viết khi giảng dạy kỹ năng viết và nói tiếng Trung Quốc cho sinh viên năm thứ nhất, Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Trung Quốc đã quan sát và thấy rằng khi giao đề bài nói hoặc viết, sinh viên sẽ sử dụng AI để hoàn thiện. Sinh viên có thể đưa ngay đề bài viết vào ứng dụng Chat GPT để có được ngay nội dung nói hoặc viết, một số sinh viên khác sử dụng Google Translate để dịch nội dung từ ngôn ngữ bản địa sang ngôn ngữ đích, tức là viết ra nội dung bằng tiếng Việt sau đó dịch sang tiếng Trung Quốc. Kết quả giảng viên nhận được đó là những bài viết hoặc những bài nói tốt hơn so với trình độ và năng lực thực tế của sinh viên.

Thống kê cho thấy có đến hơn 50% sinh viên cho biết có phụ thuộc vào các ứng dụng AI trong học tập và sinh viên cũng ý thức được những rủi ro phổ biến khi lạm dụng các ứng dụng AI như: sao chép máy móc (chiếm hơn 80%); đạo văn (chiếm đến 70%). Ngoài ra, sinh viên còn lo ngại mất đi khả năng tư duy ngôn ngữ độc lập và giảm khả năng ghi nhớ, phản xạ.

Biểu 6

Những rủi ro phổ biến khi lạm dụng các công cụ AI trong học tập



6. Thảo luận

Phần lớn sinh viên lo ngại sẽ phụ thuộc, thậm chí ỷ lại vào câu trả lời có sẵn, dẫn đến giảm thời gian rèn luyện các kỹ năng tiếng, đặc biệt là kỹ năng viết và tư duy viết. Điều này cũng cảnh báo việc lạm dụng AI có thể làm giảm chất lượng học tập về lâu dài. Theo khảo sát, gần 40% sinh viên nói rằng các công cụ AI không làm họ chủ động hơn trong học tập, một số còn cho rằng các công cụ AI khiến sinh viên thấy thụ động hơn.

Thứ hai là lo ngại về tính chính xác của thông tin mà các công cụ AI cung cấp. Ví dụ, ChatGPT đôi khi có những câu trả lời sai hoặc thiếu cập nhật, đòi hỏi người dùng phải biết kiểm chứng tính chính xác của nó. Sinh viên năm thứ nhất hoặc những người thiếu kinh nghiệm sử dụng các công cụ này có thể sẽ sao chép đáp án sai, ảnh hưởng đến nhận thức, kiến thức và xa hơn là kết quả học tập. Đây là thách thức đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo lưu ý khi đề cập đến việc ứng dụng các công cụ AI: Khuyến cáo giảng viên rèn kỹ năng đánh giá độ tin cậy của thông tin từ các công cụ AI cung cấp cho sinh viên (Phạm, 2023).

Thứ ba là lo ngại về kỹ năng mềm và tương tác xã hội. Nhiều ý kiến nhận định tương tác quá nhiều với chatbot sẽ làm giảm tương tác người thật, từ đó ảnh hưởng đến kỹ năng giao tiếp xã hội. Sinh viên nếu chỉ học qua máy có thể đánh mất phong cách diễn đạt riêng và thiếu phản xạ giao tiếp thực tế, điều này đặc biệt đáng ngại trong học ngoại ngữ nói chung. Học ngoại ngữ vốn yêu cầu giao tiếp hai chiều, không chỉ cần có những kiến thức về chuyên ngành mà còn cần được trang bị những kiến thức về văn hóa, xã hội, lịch sử nhất định. Đây chính là những yếu tố mà các công cụ AI chưa thể truyền đạt đầy đủ.

Ngoài ra, các công cụ AI còn gây ra tâm lý lo ngại cho người sử dụng nói chung và sinh viên nói riêng khi những bản dịch thông qua các ứng dụng AI thường ra kết quả nhanh và chính xác hơn nhiều so với sinh viên. Sinh viên là những đối tượng rất nhạy cảm với những thay đổi của khoa học kỹ thuật, họ là đối tượng cập nhật liên tục và là khách hàng chính của các công cụ AI. Sinh viên đón nhận một cách hồ hởi và thuần thục khi sử dụng các công cụ này, nhưng sau quá trình sử dụng, sinh viên cũng bắt đầu có những ý thức về những vấn đề như: bảo vệ thông tin cá nhân, vấn đề ỷ lại vào ứng dụng, thui chột một số kỹ năng ngôn ngữ và cả những vấn đề liên quan đến đạo đức. Những điều này rất cần các nhà lãnh đạo, các nhà quản lý và người trực tiếp tiếp xúc với các em - các thầy cô giáo - có những định hướng đúng cho sinh viên khi sử dụng các công cụ AI, hướng dẫn sinh viên cách học tập tiến bộ nhờ sự hỗ trợ của những người bạn thông minh này.

Kết quả nghiên cứu phù hợp với xu hướng chung của các công trình quốc tế. Ví dụ, khảo sát tại Đại học Chiết Giang (Li và cộng sự, 2024) cũng cho thấy phần lớn sinh viên sử dụng ChatGPT để hỗ trợ viết và dịch thuật, nhưng ít áp dụng cho kỹ năng nói và nghe. Tương tự, nghiên cứu của Maheshwari (2023) tại Việt Nam chỉ ra rằng khoảng 60% sinh viên dùng ChatGPT để viết bài luận, nhưng vẫn tồn tại lo ngại về sự phụ thuộc vào các ứng dụng AI. So với các nghiên cứu này, bài báo hiện tại bổ sung thêm góc nhìn thực tiễn từ khối sinh viên học ngoại ngữ trong các trường đại học tại Việt Nam nói chung và sinh viên Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội nói riêng, vốn có đặc thù về nhu cầu giao tiếp và rèn luyện đầy đủ các kỹ năng ngôn ngữ. Điều này cho thấy dù AI đem lại nhiều hỗ trợ nhưng việc phát triển kỹ năng giao tiếp thực tế vẫn cần đến vai trò không thể thay thế của giảng viên và môi trường học tập truyền thống.

7. Kết luận và kiến nghị

Các công cụ AI có tác động hai mặt đối với động lực, phương pháp và cả kết quả học ngoại ngữ của sinh viên. Không thể phủ nhận các công cụ AI mang đến nhiều lợi ích thiết thực

cho người sử dụng như: hỗ trợ sinh viên tra cứu kiến thức nhanh chóng, gợi ý và sửa lỗi kỹ năng viết, cá nhân hóa việc tự học và tạo hứng thú mới trong học tập... Tuy nhiên, nguy cơ phụ thuộc vào các công cụ AI làm giảm khả năng tự học, thiếu tư duy, sáng tạo và thiếu sự tìm tòi một cách hiệu quả, đặc biệt gây tâm lý hoang mang cho sinh viên khi phải đối mặt với những công cụ AI thông minh, hữu dụng này. Đối với những người học ngoại ngữ, việc rèn luyện kỹ năng giao tiếp thực hành vô cùng quan trọng mà điều này các công cụ AI chưa làm được hiệu quả. Ngoài ra, sinh viên còn cần phải có thêm kỹ năng kiểm chứng thông tin do AI cung cấp. Bởi vậy, lợi ích của các công cụ AI đem lại phụ thuộc lớn vào cách sử dụng và sự hiểu biết về các công cụ này.

Kết quả nghiên cứu cho thấy sinh viên Việt Nam chủ yếu sử dụng ChatGPT để hỗ trợ dịch thuật, tra cứu và viết học thuật, trong khi sinh viên tại Trung Quốc hay Hoa Kỳ còn ứng dụng rộng rãi hơn cho phân tích dữ liệu và lập kế hoạch học tập. Điều này phản ánh đặc thù người học ngoại ngữ tại Việt Nam: AI được tận dụng mạnh ở kỹ năng đọc - viết, nhưng ít gắn với kỹ năng giao tiếp và tư duy phản biện. Về phương pháp học tập, AI giúp sinh viên tiết kiệm thời gian tìm kiếm tài liệu, rèn luyện kỹ năng viết và dịch, nhưng đồng thời có nguy cơ khiến các em phụ thuộc vào gợi ý sẵn có, giảm động lực tự nghiên cứu. Về kết quả học ngoại ngữ, AI hỗ trợ rõ rệt ở khía cạnh nâng cao vốn từ, khả năng viết và dịch, nhưng chưa phát huy nhiều với kỹ năng nói và tương tác thực tế. So sánh với các nghiên cứu quốc tế, có thể thấy sinh viên Việt Nam vẫn chưa khai thác toàn diện tiềm năng AI, chủ yếu do hạn chế về bản quyền phần mềm, kỹ năng số và sự định hướng sử dụng từ giảng viên.

Từ những kết luận thu được, người viết đề xuất một số kiến nghị nhằm phát huy hiệu quả tích cực và hạn chế rủi ro khi đưa các công cụ AI vào hỗ trợ học tiếng Trung Quốc nói riêng và học ngoại ngữ nói chung như sau:

- *Tích hợp các công cụ AI một cách có định hướng trong giảng dạy*: Giảng viên đóng vai trò quan trọng trong việc định hướng sinh viên sử dụng các công cụ AI. Giảng viên cần định hướng rõ những việc nên và không nên làm với các công cụ AI, ví dụ: cho phép dùng AI để tham khảo ý tưởng nhưng không được sao chép mang tính thụ động, nên khuyến khích sinh viên có sự đối chiếu, kiểm chứng thông tin do các công cụ AI cung cấp. Nếu được tích hợp hợp lý như một công cụ hỗ trợ cá nhân hóa học tập thì các công cụ AI như ChatGPT có thể giúp sinh viên tiến bộ nhanh hơn.

- *Nâng cao nhận thức và kỹ năng sử dụng AI cho sinh viên*: Nhà trường nên tổ chức các buổi hội thảo, tập huấn về kỹ năng sử dụng AI trong học tập cho cả sinh viên và giảng viên nhằm trang bị những kiến thức, kỹ năng số cần thiết trong thời đại AI. Thông qua đó, sinh viên sẽ hiểu rõ hơn giới hạn của AI, biết cách tận dụng mặt mạnh và phòng tránh những rủi ro không đáng có như: học cách phát hiện khi AI trả lời sai, hoặc không lạm dụng AI đến mức thui chột tư duy và sáng tạo độc lập.

- *Xây dựng quy định và chuẩn mực về việc sử dụng AI trong học thuật*: Nhà trường nên sớm ban hành quy định cụ thể về việc sử dụng công cụ AI trong hoạt động học tập và nghiên cứu. Chẳng hạn, yêu cầu sinh viên phải trích dẫn nguồn khi sử dụng nội dung do AI tạo ra để tránh hiện tượng đạo văn, nghiêm cấm sử dụng AI trong các bài thi, khóa luận nếu không được phép. Nhà trường cũng cần xây dựng bộ quy tắc đạo đức khi dùng các công cụ AI đặc biệt là không sử dụng AI cho mục đích gian lận. Những quy định rõ ràng sẽ giúp tạo môi trường học tập an toàn và công bằng trong kỷ nguyên số.

Công nghệ AI nói chung nên được xem là “trợ thủ đắc lực” chứ không phải “phép màu” thay thế hoàn toàn nỗ lực của người học. Việc kết hợp hài hòa giữa công nghệ AI và các phương pháp giáo dục truyền thống sẽ là chìa khóa để nâng cao năng lực học tập ngoại ngữ một cách bền vững và toàn diện. Với sự hướng dẫn phù hợp từ nhà trường và ý thức tự giác của sinh viên,

những công cụ AI hiện đại như ChatGPT chắc chắn sẽ phát huy tối đa lợi ích, trở thành người bạn đồng hành hữu ích giúp sinh viên Việt Nam chinh phục ngoại ngữ một cách hiệu quả hơn trong tương lai.

Nghiên cứu đã hệ thống hóa các khía cạnh tác động của AI đến động lực, phương pháp và kết quả học ngoại ngữ, đồng thời đề xuất khung phân tích gồm ba chiều: mức độ sử dụng AI, lợi ích và hạn chế nhận thức được, tác động của các ứng dụng AI đến từng kỹ năng học tập cụ thể. Hy vọng bài viết có thể làm cơ sở tham khảo cho các nghiên cứu tiếp theo nhằm kiểm định sâu hơn mối quan hệ giữa hành vi sử dụng AI và kết quả học tập.

Công nghệ AI có tác động tích cực đến động lực, phương pháp và kết quả học ngoại ngữ của sinh viên, nhưng hiệu quả còn phụ thuộc vào cách sử dụng và mức độ định hướng. Kiến thức ngôn ngữ, kỹ năng giao tiếp (nghe, nói, đọc, viết), tư duy học thuật và nghiên cứu bằng ngoại ngữ, và thái độ chủ động trong học tập của sinh viên cũng bị ảnh hưởng tích cực và cả chưa tích cực bởi AI. Việc tích hợp AI vào giảng dạy ngoại ngữ cần đi kèm định hướng sư phạm, nhấn mạnh vai trò chủ đạo của giảng viên, nhằm vừa phát huy ưu điểm công nghệ vừa tránh rủi ro về đạo đức và sự phụ thuộc quá mức vào AI trong thời đại hiện nay.

Tài liệu tham khảo

- Bai, X. J. (2024). Development, problems, and pathways of international Chinese education from the perspective of language intelligence. *Journal of Liaoning Normal University (Social Sciences Edition)*, 47(6), 33–39. <https://doi.org/10.16216/j.cnki.lsxwbk.202406033>
- Bao, T. Y. (2021). Analysis of AI applications in teaching Chinese as a foreign language: The cases of Microsoft Learn Chinese and SPKChinese. *Modern Communication*, 19, 139–141. https://chn.oversea.cnki.net/KCMS/detail/detail.aspx?dbcode=CJFD&dbname=CJFDLAST2021&file_name=XKJJ202119047&uniplatform=OVERSEA&v=AEyJwTgYM3aEsiAZN8AWAnqcho6Fnu8fLBldvUsSLmJs_OJomIXrfhzY0b_cSoIR
- Chen, C., & Jiang, G. X. (2024). Survey on risk awareness of generative AI among college students. *China Education Network*, 9, 76–78. https://chn.oversea.cnki.net/KCMS/detail/detail.aspx?dbcode=CJFD&dbname=CJFDLASN2025&file_name=JYWL202409032&uniplatform=OVERSEA&v=KB8QTUoBzjM8fSNabKPk_stsFyRSMpMR4qeAIRYqh_ANrsZry0IYalZEkJVK3kU
- Cui, D. S., & Xu, J. H. (2025). The value, risks, and countermeasures of integrating ChatGPT and other AI into university classroom teaching. *Journal of Heilongjiang Teacher Development College*, 44(4). https://chn.oversea.cnki.net/KCMS/detail/detail.aspx?dbcode=CJFD&dbname=CJFDLAST2025&file_name=HLJB202504015&uniplatform=OVERSEA&v=JqsJ0FI9OLoVFKSzh_8_vzsfTYFhFCb3tYVZ6rVojnQbUHIvsXTk04qOye6cGw1m
- Dang, V. E., Nguyen, D. L. P., & Nguyen, T. H. (2024). Current situation of ChatGPT application in learning and research of students at Vietnam National University Ho Chi Minh City. *Journal of Education*, 24(1), 36–41. <https://scholar.dlu.edu.vn/thuvienso/bitstream/DLU123456789/240780/1/CVv216S1V242024036.pdf>
- Li, Y., Xu, J., Jia, C. Y., & Zhai, X. S. (2024). Current situation and reflections on generative AI applications among college students: A survey at Zhejiang University. *Open Education Research*, 30(1), 89–98. <https://doi.org/10.13966/j.cnki.kfjyyj.2024.01.010>
- Lin, X. T. (2024). Research on personalized strategies for Chinese language teaching based on AI. *Chinese Character Culture*, 12, 175–177. <https://doi.org/10.14014/j.cnki.cn11-2597/g2.2024.12.065>
- Maheshwari, G. (2024). Factors influencing students' intention to adopt and use ChatGPT in higher education: A study in the Vietnamese context. *Education and Information Technologies*, 29, 12167–12195. <https://doi.org/10.1007/s10639-023-12333-z>
- Nguyen, T. A. L., Dao, V. H., Dang, L. C., Nguyen, T. N., Vu, T. P., & Vu, T. T. T. (2024, October 22). Application of ChatGPT in students' learning activities in Hanoi. *Economy & Forecast Review Online*. <https://philarchive.org/rec/LINNDCL>
- Nguyen, T. L. Q., Nguyen, T. N. A., Dang, T. Q. H., & Truong, T. Q. (2024). Students' perceptions of using ChatGPT as a learning and research support tool at the University of Foreign Languages – University of

- Danang. *Journal of Science and Technology - University of Danang*, 22(5B), 64–68. https://jst-ud.vn/jst-ud/article/view/9080?utm_source=chatgpt.com
- Nguyen, T. M. T. (2020, November 7). Assessing the effectiveness of mobile technology use on students' English-speaking skills. *Journal of Industry and Trade – Research and Application of Science and Technology*. <https://tapchicongthuong.vn/danh-gia-hieu-qua-su-dung-cong-nghe-di-dong-den-ky-nang-noi-tieng-anh-cua-sinh-vien-76327.htm>
- Pham, M. (2023, February 14). More than 20 million students and 1.5 million teachers should use to better understand ChatGPT. *Giaoduc.net.vn*. <https://giaoduc.net.vn/hon-20-trieu-hoc-tro-va-15-trieu-gv-hay-dung-de-hieu-hon-ve-chatgpt-post233067.gd>
- Wu, Q. T., Liang, X. X., Liu, Y. F., & Wang, S. L. (2025). How generative AI affects student development: A meta-analysis based on 31 experimental and quasi-experimental studies. *Modern Distance Education Research*, 37(2). https://chn.oversea.cnki.net/KCMS/detail/detail.aspx?dbcode=CJFD&dbname=CJFDLAST2025&filename=XDYC202502009&uniplatform=OVERSEA&v=R1fk_IbO5dJp3MHdMnKqjMAd9T2k0fTdb_fBiKmsBq7wqLNyA44YgE4sq3FnAAQX
- Xing, Y. Y., & Qian, L. (2025). Reform actions and reflections on AI applications in teaching at top U.S. universities. *Open Education Research*, 31(2). <https://chn.oversea.cnki.net/KCMS/detail/detail.aspx?dbcode=CJFD&dbname=CJFDLAST2025&filename=JFJJ202502003&uniplatform=OVERSEA&v=RaylZCpq8vCvVSraXYowsRyZAuOIEopqc805KBXhowwp9SlhBSAγVWqg0NsZbW5k>

PHỤ LỤC

Phụ lục 1: Bảng khảo sát về ảnh hưởng của các công cụ AI đến động lực, phương pháp và kết quả học ngoại ngữ của sinh viên

Phụ lục 2: Bảng xếp hạng Top 60 ứng dụng AI đang được sử dụng nhiều nhất trong năm 2025 (Số liệu dựa trên dữ liệu các kho ứng dụng App Store, Google Play)

